

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/DS-ST
Ngày: 16/6/2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Anh Thu

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Thu
2. Bà Nguyễn Thị Túy Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Tín – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:

Bà Bùi Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 112/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1990; trú tại: Thôn 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Danh S, sinh năm 1992; nơi ĐKKTT: 91, đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đ; địa chỉ liên hệ: 19 Hai Bà Tr, phường Đ, thành phố D, tỉnh B. Có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh Tr, sinh năm 1994; trú tại: khu phố B, phường L, thành phố Th, tỉnh B. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 27/4/2020, bản tự khai đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Danh S trình bày:

Ông Nguyễn Minh T cho ông Nguyễn Minh Tr vay tiền hai lần: Lần thứ nhất vào ngày 03/8/2019 ông Tr ký giấy mượn tôi 50.000.000đ, lãi suất do hai bên thỏa thuận và hẹn 3 tháng sau trả; lần thứ hai ngày 16/8/2019, ông Tr ký giấy mượn tôi 30.000.000đ, lãi suất do hai bên thỏa thuận và hẹn 2 tháng sau trả. Tuy nhiên, quá hạn đã lâu mà ông Tr không trả nên ông T yêu cầu Tòa án buộc ông Tr trả tổng số nợ là 80.000.000đ và trả một lần trước khi xét xử.

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp để chứng minh yêu cầu khởi kiện: Giấy mượn tiền ngày 03/8/2019, giấy mượn tiền ngày 16/8/2019.

Bị đơn ông Nguyễn Minh Tr trình bày:

Ông Nguyễn Minh Tr và ông Nguyễn Minh T là bạn bè quen biết, ông T là người chuyên cho vay nên có nói với ông Tr ai có nhu cầu thì giới thiệu. Vào ngày 03/8/2019 ông Tr đứng ra vay hộ cho một người bạn 50.000.000đ và ngày 16/8/2019 ông Tr vay hộ tiếp 30.000.000đ. Ông T tính lãi hàng tháng là 10%. Tổng số tiền lãi ông Tr đã trả cho ông T là 30.000.000đ, khi trả ông Tr thường chuyển qua ngân hàng và có lần vợ ông T qua lấy. Nay ông T khởi kiện yêu cầu ông Tr trả số tiền nợ 80.000.000đ thì ông Tr đồng ý, nhưng yêu cầu được trả dần.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu ông Tr trả ngay toàn bộ số nợ khi bản án của Tòa án có hiệu lực.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Sau khi nghiên cứu tài liệu có tại hồ sơ vụ án, thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ông Nguyễn Minh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Minh Tr trả số tiền vay theo giấy mượn tiền, vì vậy quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Tr hiện cư trú tại khu phố Bình Hòa, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương nên Tòa án nhân dân thành phố

Thuận An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 35, Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Tr có đơn xin xử vắng mặt, do đó Tòa án căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông Tr.

[2] Về nội dung:

Nguyên đơn ông T khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Tr trả số nợ vay theo giấy mượn tiền ngày 03/8/2019 với số tiền 50.000.000đ và ngày 16/8/2019 với số tiền 30.000.000đ. Ông Tr thừa nhận có mượn của ông T 80.000.000đ chưa trả gốc, mới trả lãi. Việc thừa nhận của bị đơn là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh được quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số nợ 80.000.000đ, bị đơn thừa nhận có vay số tiền trên, đã trả được 30.000.000đ tiền lãi, còn nợ gốc chưa trả. Nay nguyên đơn ông T khởi kiện, bị đơn ông Tr đồng ý trả số nợ 80.000đ nhưng yêu cầu được trả dần. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

Quá trình tố tụng bị đơn ông Tr cho rằng hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị được trả dần, đại diện nguyên đơn không chấp nhận. Xét, đề nghị của bị đơn đã xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn về nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại Khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự, do đó đề nghị của bị đơn không được chấp nhận.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Minh T. Buộc ông Nguyễn Minh Tr phải có nghĩa vụ trả cho ông T số tiền nợ 80.000.000đ.

[3] Về lãi suất: Ông T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả nợ theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Minh T đối với bị đơn ông Nguyễn Minh Tr.

Buộc ông Nguyễn Minh Tr phải có nghĩa vụ trả ông Nguyễn Minh T số tiền còn nợ 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Tr phải chịu 4.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho ông T 2.000.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0046508 ngày 13/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Anh Thu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Anh Thư

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

